

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN H

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 49/2020/DS-ST

Ngày 29 tháng 6 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Xuân Trường

2, Ông Nguyễn Thành Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện H:* Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-DS ngày 12/6/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1959. Cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Cư trú: Thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là ông Phùng Văn H trình bày: Giữa ông với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, cư trú: Thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. là chỗ quen biết xã hội. Nhiều lần ông cho anh L vay tiền, đến ngày 20/8/2018 thì các bên chốt nợ, anh L nợ ông tổng số tiền 121.000.000 đồng. Khi vay, anh L bảo vay để lấy vốn làm ăn, khi thì bảo sửa nhà và đưa con đi chữa bệnh. Anh L hẹn đến tháng 9/2019 thì trả tiền cho ông. Nhưng từ đó đến nay, ông đã đòi nhiều lần nhưng anh L không trả. Các bên có thỏa thuận tiền lãi nhưng thực tế anh L chưa trả được ít tiền lãi nào. Nay ông yêu cầu anh L trả cho ông số tiền gốc 121.000.000 đồng. Ông rút yêu cầu trả số tiền lãi 19.000.000 đồng, ông không yêu

cầu anh L phải trả ông số tiền lãi này. Việc rút yêu cầu trả tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì.

Ông xác định số tiền cho anh L vay là của riêng cá nhân ông, không liên quan gì đến vợ con ông.

Vì ông là người cao tuổi nên ông yêu cầu Tòa án xem xét miễn tiền tạm ứng án phí và án phí cho ông.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Anh L trình bày: Giữa anh và ông Phùng Văn H có quan hệ quen biết nhau, là người cùng xã. Anh có vay tiền của ông H nhiều lần, ngày tháng năm vay thì anh không nhớ, tổng số tiền nợ là bao nhiêu anh cũng không nhớ. Theo như ông H thông báo và chốt nợ với anh thì số tiền nợ là 121.000.000 đồng. Nay anh xác định còn nợ ông H số tiền là 121.000.000 đồng. Anh đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của ông H nhưng do hiện nay anh đang khó khăn về tài chính nên xin được trả dần.

Về tiền lãi: Anh và ông H có thỏa thuận lãi suất bên ngoài từ 2,5 đến 3%/tháng, chỉ thỏa thuận miệng. Nay ông H yêu cầu trả tiền lãi thì quan điểm của anh là xin số tiền lãi này.

Do điều kiện công việc nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc anh Nguyễn Văn L trả ông Phùng Văn H số tiền gốc 121.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu của ông Phùng Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả số tiền lãi 19.000.000 đồng.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh L.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Phùng Văn H yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả khoản tiền vay là 121.000.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463- Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông H yêu cầu anh L trả số tiền gốc 121.000.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của ông H, anh L và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc anh L vay của ông H số tiền 121.000.000 đồng. Anh L đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của ông H. Do vậy, xác định yêu cầu anh L trả số tiền gốc 121.000.000 đồng của ông H là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5]- Ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu đối với số tiền lãi 19.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu này của ông H là tự nguyện nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]- Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn L phải trả cho ông Phùng Văn H số tiền 121.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Phùng Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả số tiền lãi 19.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 6.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện H,
- CCTHADS huyện H,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Chuyên